

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 278/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tô Phương T, sinh năm 1998

HKTT: Tổ dân phố H, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở: Xóm D, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Vương Hữu Th sinh năm 1988

Trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Phương T và anh Vương Hữu Th.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Phương T và anh Vương Hữu Th nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Khi ly hôn chị T, anh Th thống nhất thỏa thuận giao con chung Vương Phương H, sinh ngày 24/6/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng

đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc có sự thay đổi khác. Anh Th có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T, anh Th không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về tài sản: Chị T, anh Th xác định không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T, anh Th cùng xác định vợ chồng không có nợ chung.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0013467 ngày 07/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Hoàn trả chị T 150.000đ số tiền tạm ứng án phí còn lại đã nộp theo biên lai thu số 0013467 ngày 07/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- UBND thị trấn S, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**LƯƠNG ĐỨC LONG**